

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002228

Môn học: Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 12
Đợt thi: HK2, ĐỢT 2
Ngày thi: 27/06/2022
Phòng thi: D5-31

T Hải

Số SV có mặt: 26.
Số bài thi:26.....
Số tờ giấy thi: ...26...

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điền nguyên
1	2120120004	TRẦN KHẢ	18/09/1999	CCQ2012A		1	Ái	7.5	8.0	7.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
2	2120200319	NGUYỄN THỊ KIM	26/06/2002	CCQ2020J		1	Kim	8.0	8.5	8.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
3	2120200141	ĐÀO THỊ NGỌC	05/05/2002	CCQ2020E		1	Ngọc	6.8	5.5	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
4	2120150003	NGÔ CHÍ	08/02/2002	CCQ2020I		1	Chi	7.8	3.5	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
5	2120200176	NGUYỄN THỊ NGỌC	28/09/2002	CCQ2020F		1	Ngọc	7.3	5.0	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
6	2120200143	NGUYỄN VĂN	25/03/2002	CCQ2020E				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
7	2120200341	LÊ THỊ PHƯƠNG	08/08/2002	CCQ2020J		1	Phu	8.2	7.0	7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
8	2120200144	THANH THỊ KIM	25/02/2002	CCQ2020E		1	Duyên	7.0	6.0	6.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
9	2120120040	PHẠM THỊ	17/09/2002	CCQ2012B		1	Phu	7.7	7.5	7.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
10	2120240095	NGUYỄN THÀNH	28/03/2002	CCQ2020J		1	Tha	7.7	7.0	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
11	2120200300	NGUYỄN THANH	08/03/2001	CCQ2020I		1	Thanh	7.3	4.0	3.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
12	2120200343	NGUYỄN DUY	21/05/2002	CCQ2020J		1	Du	8.3	4.5	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
13	2120240099	PHẠM THỊ	13/01/2002	CCQ2020I		1	Phu	8.0	7.5	7.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
14	2120120008	PHAN ĐĂNG GIA	16/01/2002	CCQ2012A		1	Phu	7.7	7.0	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
15	2120200303	NGUYỄN HUYNH BÀ	03/03/2002	CCQ2020I		1	Huynh	7.5	8.0	7.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
16	2120200349	PHẠM THỊ MỸ	23/02/2002	CCQ2020J		1	Phu	7.7	8.0	7.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
17	2120120010	DƯƠNG THU	10/06/2002	CCQ2012A		1	Thu	7.7	6.5	7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
18	2120270151	NGUYỄN DUY	07/08/2002	CCQ2027E				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
19	2120240104	NGUYỄN THỊ MỸ	31/10/2002	CCQ2020J		1	Mỹ	7.5	5.0	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
20	2120200151	TRẦN THỊ BÍCH	28/03/2002	CCQ2020E		1	Bích	7.0	6.5	6.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)